

GIÁO ÁN LỚP 5 - TUẦN 6

Tập đọc:

SỰ SỤP ĐỔ CỦA CHẾ ĐỘ A-PÁC-THAI

I. MỤC TIÊU:

- Đọc đúng từ phiên âm tiếng nước ngoài (a-pác-tai), tên riêng (Nen-xon Man-đê-la), các số liệu thống kê trong bài ($1/5$, $9/10$, $\frac{3}{4}$,...)
- Hiểu nội dung: Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấu tranh đòi bình đẳng của những người da màu.(trả lời được các câu hỏi trong SGK).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- ❖ Tranh ảnh minh họa trong SGK. Tranh sưu tầm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
KTBC	Đọc thuộc hơn khổ 2, 3 bài e-mi-li	
1. Giới thiệu bài	- Nêu y/c bài học	- Lắng nghe
2. Luyện đọc	- Cho 2 HS nối tiếp nhau đọc toàn bài. GV giới thiệu ảnh cựu tổng thống Nam Phi Nen-xon Man-đê-la và tranh minh họa. - Cho HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn trong bài kết hợp sử dụng bản đồ thế giới, giới thiệu về địa lý Nam Phi. Và ghi bảng: <i>a-pác-thai</i>, <i>Nen-xon Man-đê-la</i>; $1/5$; $9/10$; $\frac{3}{4}$; $1/7$; $1/10$; hướng dẫn cả lớp đọc đồng thanh và giải thích các số liệu thống kê. Hướng dẫn HS hiểu nghĩa từ khó cuối bài HS luyện đọc theo cặp. Hai em đọc lại cả bài. - GV đọc diễn cảm bài văn.	- 2 HS đọc toàn bài. Cả lớp theo dõi và quan sát tranh. - HS đọc nối tiếp. Theo dõi. - HS luyện đọc theo cặp.
3. Tìm hiểu bài	- Hướng dẫn HS đọc thầm, thảo luận nhóm đôi và TLCH. Câu 1: <i>Dưới chế độ a-pác-thai, người da đen bị đối xử như thế nào?</i> Câu 2: <i>Người dân Nam Phi đã làm gì để xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc?</i> Câu 3: <i>Vì sao cuộc đấu tranh chống chế độ a-pác-thai được đông đảo mọi người trên thế giới ủng hộ?(Dành cho HS giỏi)</i> Câu 4: <i>Hãy giới thiệu về vị Tổng thống đầu tiên của nước Nam Phi mới?</i>	-HS đọc thầm từng đoạn và trả lời câu hỏi.
	- GV đọc mẫu đoạn 3.	

4. Đọc diễn cảm	HS luyện đọc diễn cảm theo cặp. - HS thi đọc diễn cảm. Lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.	- HS luyện đọc diễn cảm, thi đọc diễn cảm và bình chọn
5. Cùng cố dẫn dò	- GV nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ những hong tin đã có.	

Kể chuyện:
ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU:

- Ôn tập các câu chuyện đã học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Một số tranh ảnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG GV	HOẠT ĐỘNG HS
KTBC	- 1 HS kể lại câu chuyện đã đọc hoặc nghe kể về ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh.	- HS kể
1. Giới thiệu bài	- Nêu mục đích và y/c của tiết học.	- Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS kể chuyện	- Kể lại câu chuyện : Lí Tự Trọng. - Kể lại câu chuyện :Tiếng vĩ cầm ở Mĩ Lai.	- Học sinh đọc đề . -HS kể cho nhau nghe câu chuyện đã học.
3. Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện	- Cho HS trao đổi với nhau trong nhóm để biết câu chuyện nói về nhân vật chính nào và ý nghĩa câu chuyện ra sao? - Gọi vài HS thi kể chuyện trước lớp và nêu ý nghĩa câu chuyện mình đã kể. - Cho HS nhận xét và bình chọn bạn kể chuyện hay nhất, tự nhiên nhất, nêu câu hỏi thú vị nhất.	- Kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm (đổi cho nhau). - Trao đổi, đặt câu hỏi trong nhóm để tìm nội dung chính và ý nghĩa câu chuyện . - Xung phong kể trước lớp. - Bình chọn.
4. Củng cố, dặn dò	- Nhận xét tiết học. - GV dặn : Xem trước bài Cây cỏ nước Nam.	-Lắng nghe.

Luyện từ và câu:
ÔN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG ÂM.

I.Mục tiêu:

- Ôn tập về từ đồng âm
- Rèn luyện kĩ năng sử dụng từ đồng âm trong viết văn.

II.Chuẩn bị:

- HS: Ôn tập kiến thức đã học, hoàn thành bài tập .
- GV: Tổng hợp kiến thức, thiết kế bài tập để HS luyện tập.

III. Các hoạt động dạy , học:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
Luyện tập	HD1: Em hãy tìm những từ cùng âm khác nghĩa trong những câu sau đây và cho biết nghĩa của mỗi từ . Bác bác trứng . Tôi tôi vôi . Bà ta đang la con la . Mẹ tôi trút giá vào rô rồi để lên giá bếp . Anh thanh niên hỏi giá chiếc áo len treo trên giá - Nhận xét giải nghĩa lại từng từ cho HS hiểu. HD2: HS làm bài vào vở -Tìm 3 cặp từ cùng âm khác nghĩa và đặt câu với mỗi từ HD3: Đố vui - GV đố + Đố em biết câu sau có đúng ngữ pháp không? “Con ngựa đá con ngựa đá” + Cây gì? Hai câu cùng có một tên Cây xoè mặt nước cây lên chiến trường	- HS thảo luận nhóm đôi - Thi gạch chân từ đồng nghĩa - Từng HS giải thích từ . bác – bác . Tôi – tôi . la – la . giá – giá -Lắng nghe. - HS thảo luận nhóm 4 và ghi vào vở . - HS trả lời. - Đúng. -Cây bông súng -khẩu súng
Củng cố	-Nhận xét tiết học.	

Đạo đức:
Bài 3: CỐ CHÍ THÌ NÊN

I. MỤC TIÊU:

HS biết:

- Biết được một số biểu hiện cơ bản của người sống có ý chí.
- Biết được: Người có ý chí có thể vượt qua được khó khăn để vươn lên trong cuộc sống.
- Xác định được những thuận lợi, khó khăn của mình; biết đề ra kế hoạch vượt khó khăn của bản thân.
- Cảm phục và noi theo những tấm gương có ý chí vượt lên những khó khăn trong cuộc sống để trở thành những người có ích cho gia đình, cho xã hội.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Một số mẫu truyện về những tấm gương vượt khó như: Nguyễn Ngọc Ký, Nguyễn Đức Trung ...
- Thẻ màu để dùng cho HĐ3, tiết 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ								
Tiết 2										
Hoạt động 1	Làm BT3, SGK <u>* Mục tiêu:</u> Mỗi nhóm nêu được 1 tấm gương tiêu biểu để kể cho lớp cùng nghe <u>* Cách tiến hành:</u> - Chia HS thành các nhóm nhỏ. Y/c HS thảo luận những tấm gương đã sưu tầm được - Y/c đại diện của mỗi nhóm lên trình bày - Gọi ý để phát hiện những bạn khó khăn trong lớp mình	- Thảo luận nhóm về những tấm gương tốt - Nhóm cử đại diện trình bày kết quả làm việc của nhóm								
	<table><tr><td>Hoàn cảnh</td><td>Những tấm gương</td></tr><tr><td>khó khăn của bản thân</td><td></td></tr><tr><td>khó khăn về gia đình</td><td></td></tr><tr><td>khó khăn khác</td><td></td></tr></table>		Hoàn cảnh	Những tấm gương	khó khăn của bản thân		khó khăn về gia đình		khó khăn khác	
	Hoàn cảnh		Những tấm gương							
	khó khăn của bản thân									
	khó khăn về gia đình									
	khó khăn khác									
Hoạt động 2	<u>*Tự liên hệ (BT4, SGK)</u> <u>* Mục tiêu:</u> HS biết cách liên hệ bản thân, nêu được những khó khăn trong cuộc sống, trong học tập và đề ra được cách vượt khó khăn <u>* Cách tiến hành:</u> - Y/c HS phân tích những khó khăn	- HS trao đổi những khó khăn của mình với nhóm - Nhóm chọn 1 – 2 bạn có								

	theo mẫu sau:			nhiều khó khăn hơn trình bày trước lớp - Lớp thảo luận tìm cách giúp đỡ những bạn có nhiều khó khăn ở trong lớp - HS lắng nghe
	st	khó	những biện pháp	
	t	khăn	khắc phục	
	1			
	2			
	3			
	GV kết luận			
Củng cố dặn dò	- Nhận xét tiết học - Y/c HS về nhà chuẩn bị bài sau			

Luyện từ và câu:
MỞ RỘNG VỐN TỪ: *HỮU NGHỊ - HỢP TÁC*

I. MỤC TIÊU:

Hiểu được nghĩa các từ có tiếng hữu, tiếng hợp và biết xếp vào các nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT1, BT2 . Biết đặt câu với một từ, một thành ngữ theo yêu cầu của BT3, BT4.

HS khá, giỏi đặt được 2, 3 câu với 2, 3 thành ngữ ở BT4.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Một vài tờ phiếu kẻ bảng phân loại để HS làm BT1, 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
KTBC	- Nêu định nghĩa về từ đồng âm ; đặt câu để phân biệt nghĩa của từ đồng âm ở BT2, 3 (tiết LT&C trước)	- HS nêu
1. Giới thiệu bài	- Nêu mục đích và y/c của bài học	- Lắng nghe
2. Hướng dẫn HS làm BT	HD1: - Cho HS làm việc theo nhóm - Các nhóm đọc y/c của bài - Gọi Đại diện các nhóm lên trình bày a) Hữu có nghĩa là bạn bè: <i>hữu nghị, chiến hữu, thân hữu, hữu hảo, bằng hữu, bạn hữu</i> b) Hữu có nghĩa có: <i>hữu ích, hữu hiệu, hữu tình, hữu dụng</i> HD2: - Cách tổ chức như BT1 HD3: Hướng dẫn HS làm BT3 - Y/c HS với những từ ở BT1, HS có thể đặt câu - Y/c HS đọc lại những câu đã viết - GV cùng cả lớp góp ý sửa chữa HD4: Hướng dẫn HS làm BT4 - GV hướng dẫn HS, giúp HS hiểu được nội dung 3 thành ngữ: + Bốn biển một nhà + Kề vai sát cánh + Chung lưng đấu sức - GV nhận xét sửa chữa	- HS chia nhóm và đọc y/c của bài - Nhóm cử đại diện lên thi làm bài - HS ít nhất đặt 1 câu, 1 câu với 1 từ ở BT1, 1 câu với từ BT2 - HS làm bài vào VBT - Dành cho HS khá, giỏi: đặt được 2,3 câu với 2,3 thành ngữ ở BT4 - HS lắng nghe hiểu nội dung 3 thành ngữ. Sau đó đặt câu với 3 thành ngữ đó

		VD: Chúng tôi luôn kê vai sát cánh bên nhau trong mọi việc ...
5. Củng cố dặn dò	- Nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ những từ mới học ; HTL 3 thành ngữ	

Khoa học:
Bài 11: DÙNG THUỐC AN TOÀN

I. MỤC TIÊU:

Nhận thức được sự cần thiết phải dùng thuốc an toàn:

- Xác định khi nào nên dùng thuốc

Nêu những điểm cần chú ý khi dùng thuốc và khi mua thuốc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sưu tầm một số vỏ đựng thuốc, bảng hướng dẫn dùng thuốc

- Hình trang 24, 25 sgk

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
KTBC:		
Hoạt động 1	<i>Làm việc theo cặp</i> - Y/c hs làm việc theo cặp trả lời câu hỏi: Bạn đã dùng thuốc bao giờ chưa và dùng trong trường hợp nào? - Gọi một số cặp lên bảng để hỏi, trả lời trước lớp - Giảng: Khi bị bệnh chúng ta cần dùng thuốc để chữa trị. Tuy nhiên nếu sử dụng thuốc không đúng có thể làm bệnh nặng hơn, thậm chí có thể gây chết người. Bài học hôm nay giúp chúng ta biết cách dùng thuốc an toàn	- Hoạt động nhóm đôi - Từng cặp trả lời trước lớp
Hoạt động 2	- Yêu cầu hs làm bài tập trang 24 sgk - Chỉ định một số hs nêu kết quả cá nhân *Đáp án: 1d, 2c, 3a, 4b *Kết luận: +Chỉ dùng thuốc khi thật cần thiết, dùng đúng thuốc, đúng cách và đúng liều lượng. Cần dùng thuốc theo chỉ định của bác sỹ, nơi sản xuất, tác dụng và cách dùng thuốc.	- Làm bài tập cá nhân - Nêu kết quả bài tập - Chữa bài - Lắng nghe
Hoạt động 3	<i>Trò chơi "Ai nhanh, ai đúng"</i> - Yêu cầu đại diện từng nhóm đọc từng câu hỏi trong mục trò chơi trang 25 sgk, các nhóm thảo luận, viết thứ tự lựa chọn của nhóm mình vào thẻ rồi giơ lên. - Quan sát nhóm nào giơ nhanh và đúng là thắng. * Lồng ghép: Biết cách dùng thuốc khi cần	- HS tham gia trò chơi theo nhóm

	thiết, biết kiểm tra nhãn mác của loại thuốc cần dùng.	
Củng cố	- Trả lời 4 câu hỏi trong mục thực hành - Bài sau: “Phòng bệnh sốt rét”	

Toán:
HÉC – TA

I. MỤC TIÊU

- Biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đơn vị đo diện tích héc-ta.
- Biết quan hệ giữa héc-ta và mét vuông.
- Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích (trong mối quan hệ với héc - ta)
- BT: 1a (2dòng đầu), 1b(cột đầu), 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
1. KTBC	Hai đơn vị diện tích liền nhau hơn và gấp nhau bao nhiêu lần? Trước đơn vị đề-ca-mét vuông là đơn vị nào?	Gọi 2 em lên trả lời. Cả lớp nhận xét.
2. Bài mới	1. Giới thiệu đơn vị đo diện tích héc-ta: - GV giới thiệu: *Thông thường, khi đo diện tích một thửa ruộng, một khu rừng...người ta dùng đơn vị héc -ta . - 1 héc-ta bằng 1 héc-tô-mét vuông và héc-ta viết tắt là ha .	Cho HS nêu lại và tìm ra mối quan hệ giữa héc-ta và mét vuông: $1\text{ha}=10000\text{m}^2$
2. Luyện tập	Bài 1: Nhằm rèn luyện cho HS cách đổi đơn vị đo: a) Đổi từ đơn vị lớn sang đơn vị bé. b) Đổi từ đơn vị lớn sang đơn vị bé Khi sửa bài, GV có thể yêu cầu HS nêu cách đổi một số câu: * $1/2\text{ha}=\dots\text{m}^2$ Vì $1\text{ha}=10000\text{m}^2$ nên $1/2\text{ha}=10000:2=5000\text{m}^2$ Vậy ta viết 5000 vào chỗ chấm. Bài 2: Rèn luyện cho HS kĩ năng đổi đơn vị đo Bài 3: Cho HS tự nêu yêu cầu bài rồi làm bài và chữa bài. Khi HS trả lời, yêu cầu HS nêu cách làm: a) Sai b) Đúng c) Đúng Bài 4: Cho 1 em đọc đề. Gọi 1 em lên bảng tóm tắt. - Đề toán hỏi gì? Đề toán cho gì?	- HS nêu yêu cầu của bài và tự thảo luận nhóm đôi. Cả lớp theo dõi sửa bài. a) $4\text{ha}=40000\text{m}^2$, 200000m^2 , 100ha ; 1500ha . b) 6ha ; 80ha ; 18km^2 ; 270km^2 . - HS làm nhóm đôi. * DT rừng Cúc Phương : 222km^2 - HS khá, giỏi làm miệng - Theo dõi và nhận xét. * HS khá, giỏi lên bảng trình bày: Bài giải: DT mảnh đất dùng để xây toà nhà chính của trường: $12\text{ha}=120000\text{m}^2$

		$120000:40=3000(m^2)$ - Cả lớp theo dõi sửa bài.
3. Cũng cố dặn dò	- Nêu tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đơn vị đo diện tích ha, mối quan hệ giữa ha và m^2 . - Về nhà xem lại bài. Bài sau: Luyện tập.	

Tập đọc:
TÁC PHẨM CỦA SI-LE VÀ TÊN PHÁT XÍT

I. MỤC TIÊU:

- Đọc đúng các tên người nước ngoài (Si-le, Hít-le,...) trong bài, bước đầu đọc diễn cảm được bài văn.
- Hiểu ý nghĩa: Cụ già người đã dạy cho tên sĩ quan Đức hống hách một bài học sâu sắc. (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK. Thêm ảnh nhà văn Đức Si-le (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
KTBC	HS đọc lại bài <i>Một chuyên gia máy xúc</i> và trả lời câu hỏi.	
1. Giới thiệu bài	- Cho HS quan sát tranh minh họa bài trong SGK; GV giới thiệu về Si-le và ảnh của ông. - Nêu mục tiêu và y/c của bài	- Quan sát tranh. - Lắng nghe
2. Luyện đọc	- Cho 1,2 HS khá, giỏi tiếp nối nhau đọc toàn bài. - Từng tốp 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn của bài (3 lần) <i>Đoạn 1: Từ đầu.....Chào ngài.</i> <i>Đoạn 2: Tiếpđiềm đạm trả lời.</i> <i>Đoạn 3: phần còn lại.</i> - Khi HS đọc GV kết hợp giải nghĩa các từ được chú giải. - Cho HS đọc theo cặp. 1- 2 em đọc cả bài. GV đọc diễn cảm toàn bài.	- 2 em đọc nối tiếp hết bài. - HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc theo cặp. 2 em đọc cả bài
3. Tìm hiểu bài	- Hướng dẫn HS đọc thầm từng khổ thơ, cả bài thơ, suy nghĩ, trao đổi, thảo luận nhóm đôi tìm hiểu và TLCH. Câu 1: <i>Câu chuyện xảy ra ở đâu? Bao giờ?</i> Câu 2: <i>Vì sao tên sĩ quan Đức có thái độ bức tức với ông cụ người Pháp</i> Câu 3: <i>Nhà văn Đức Si-le được ông cụ người Pháp đánh giá như thế nào?</i> Câu 3: <i>Em hiểu thái độ của ông cụ đối</i>	- HS đọc thầm suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

	<i>với người Đức và tiếng Đức như thế nào?</i> - Cho HS nêu ý nghĩa câu chuyện.	- HS nêu ý nghĩa câu chuyện.
4. Đọc diễn cảm	- GV chọn đoạn từ Nhận thấy vẻ ngạc nhiên của tên sĩ quan đến hết để đọc mẫu diễn cảm. - HS luyện đọc diễn cảm. GV theo dõi, uốn nắn.	- HS luyện đọc diễn cảm. Thi đọc diễn cảm
5. Cùng cố dặn dò	- GV cho HS nhắc lại câu chuyện. - GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà kể chuyện	

Lịch sử:
Bài 6: QUYẾT CHÍ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC

I. MỤC TIÊU:

Biết ngày 5-6-1911 tại bến Nhà Rồng (thành phố Hồ Chí Minh), với lòng yêu nước thương dân sâu sắc, Nguyễn Tất Thành (tên của Bác Hồ lúc đó) ra đi tìm con đường cứu nước.

HS khá, giỏi: biết vì sao Nguyễn Tất Thành lại quyết định ra đi tìm con đường mới để cứu nước không tán thành con đường cứu nước của các nhà yêu nước trước đó.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Chân dung Nguyễn Tất Thành.
- Các ảnh minh họa trong SGK.
- Truyện Búp sen xanh của nhà văn Sơn Tùng.
- HS tìm hiểu về quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
KTBC	- GV gọi 3 học sinh lên bảng - Nhận xét và cho điểm HS	- 3 HS lần lượt lên bảng trả lời các câu hỏi sau: +Nêu những điều em biết về Phan Bội Châu.
Giới thiệu bài	Nêu mục tiêu bài học	Học sinh nghe
Hoạt động 1	<i>Mục đích ra nước ngoài của NT Thành</i> - GV yêu cầu HS đọc SGK từ “NgTất Thành khâm phục...quyết định phải tìm con đường mới để cứu nước cứu dân” và trả lời các câu hỏi sau: + Mục đích đi ra nước ngoài của NTThành là gì? + Nguyễn Tất Thành đường đi về hướng nào? Vì sao ông không đi theo các bậc tiền bối yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh? - GV lần lượt nêu từng câu hỏi trên và gọi HS trả lời.	- HS làm việc cá nhân, đọc thầm thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi. - 2 HS trả lời trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu cần)
Hoạt	<i>Ý chí quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước của NTT</i> - Gv yêu cầu Hs làm việc theo nhóm	- Hs làm việc theo nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 Hs, cùng đọc SGK

động 2	cùng thảo luận và trả lời các câu hỏi sau: + NTT đã lường trước được những khó khăn nào khi ở nước ngoài? + Người đã định hướng giải quyết các khó khăn ntn? + NTT ra đi từ đâu, trên con tàu nào, vào ngày nào? - GV tổ chức cho Hs báo cáo kết quả thảo luận trước lớp + Gv cử 1 hs làm chủ tọa, yêu cầu điều khiển các bạn báo cáo kết quả thảo luận + Gv theo dõi và làm trọng tài cho Hs khi cần thiết. - Gv nhận xét kết quả làm việc của Hs - Gv kết luận	và tìm câu trả lời cho câu hỏi. - Ngày 5/6/1991 NTT với cái tên mới Văn Ba đã ra đi tìm đường cứu nước trên tàu đô đốc La-Tu-sơ-Tờ -rê –vin - 1 Hs làm chủ tọa - Hs cả lớp lần lượt báo cáo theo nội dung các câu hỏi trên dưới sự chủ trì của chủ tọa. - 2 HS lần lượt trình bày trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét.
Củng cố dặn dò	- GV yêu cầu Hs sử dụng các ảnh tư liệu trong SGK và kể lại sự kiện NTT ra đi tìm đường cứu nước. - Gv nhận xét tiết học, dặn dò Hs về nhà học thuộc bài và chuẩn bị bài sau.	

Tập làm văn :
LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. MỤC TIÊU:

- 1/ Nhận biết được cách quan sát khi tả cảnh trong hai đoạn văn trích (BT1).
- 2/ Biết lập dàn ý chi tiết cho bài văn miêu tả một cảnh sông nước (BT2).

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Tranh ảnh minh hoạ cảnh sông nước : biển, sông, suối, hồ, đầm...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
KTBC	- Kiểm tra 2 HS. <i>H : Em hãy đọc lại lá đơn mà em viết.</i> - GV nhận xét.	- 2 HS lần lượt đọc đơn của mình.
1. Bài mới	- Nêu mục tiêu y/c của bài học	- HS lắng nghe
2. Luyện tập	HD1 : Hướng dẫn HS làm BT1 (10') - Cho HS đọc yêu cầu của BT1. - Giao việc : + Các em đọc 2 đoạn văn a, b. + Dựa vào nội dung của từng đoạn, các em trả lời câu hỏi về mỗi đoạn văn. - Cho HS làm bài. + <u>Đoạn a :</u> <i>H: Đoạn văn tả đặc điểm gì của biển?</i> <i>Câu nào trong đoạn văn nói rõ đặc điểm đó?</i> <i>H: Để tả đặc điểm đó, tác giả đã quan sát những gì và vào những thời điểm nào?</i> <i>H: Khi quan sát biển tác giả đã có những liên tưởng thú vị như thế nào?</i> + <u>Đoạn b :</u> (cách làm tương tự câu a)/ HD2: Hướng dẫn HS làm BT2 (18') : - Cho HS đọc yêu cầu của BT2. - Giao việc: Dựa vào những ghi chép được giao khi quan sát về một cảnh sông nước, các em hãy lập thành một dàn ý. - Cho HS làm dàn ý - Cho HS trình bày kết quả. - GV nhận xét và khen những HS làm dàn ý đúng, bài có nhiều hình ảnh, chi tiết tiêu biểu cho cảnh sông nước	- HS đọc - Cả lớp lắng nghe. - HS quan sát và trả lời. - HS ghi vở. - HS đọc. - Cả lớp đọc thầm. - HS đối chiếu phần ghi chép của mình với đoạn a,b. - Từng cá nhân lập dàn ý. - Một số HS trình bày dàn ý của mình. - Lớp nhận xét

3. Củng cố, dặn dò	- GV nhận xét tiết học. - Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh lại dàn ý bài văn tả cảnh sông nước, chép lại vào vở.	- HS về nhà thực hiện.
-----------------------------------	---	--

Địa lý :
Bài 6: ĐẤT VÀ RỪNG

I. MỤC TIÊU:

Học xong bài này học sinh:

- Biết các loại đất chính ở nước ta: đất phù sa và đất pe-ra-lit.
- Nêu được một số đặc điểm của đất phù sa và đất pe-ra-lit:
 - + Đất phù sa được hình thành do sông ngòi bồi đắp, rất màu mỡ, phân bố ở đồng bằng.
 - + Đất phe-ra-lit: có màu đỏ hoặc vàng, thường nghèo mùn; phân bố ở vùng đồi núi.
- Phân biệt được rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn:
 - + Rừng rậm nhiệt đới: cây cối rậm, nhiều tầng.
 - + Rừng ngập mặn: có bộ rễ nâng khỏi mặt đất.
- Nhận biết nơi phân bố của đất phù sa, đất phe-ra-lit; của rừng ngập mặn nhiệt đới, rừng ngập mặn trên bản đồ (lược đồ): đất phe-ra-lit và rừng rậm nhiệt đới phân bố chủ yếu ở vùng đồi, núi; đất phù sa phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng; rừng ngập mặn chủ yếu ở vùng đất thấp ven biển.
- Biết một số tác dụng của rừng đối với đời sống và sản xuất của nhân dân ta: điều hòa khí hậu, cung cấp nhiều sản vật, đặc biệt là gỗ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam
- Bản đồ phân bố rừng Việt Nam (nếu có)
- Tranh ảnh thực vật và động vật của rừng Việt Nam (nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ									
Hoạt động 1	<i>Đất ở nước ta</i> * Cho HS làm việc theo cặp - Y/c HS quan sát SGK hoàn thành bảng sau: <table><tr><th>tên loại đất</th><th>vùng phân bố</th><th>một số đặc điểm</th></tr><tr><td><i>Phe-ra-lit</i></td><td>.....</td><td>.....</td></tr><tr><td><i>Phù sa</i></td><td>.....</td><td>.....</td></tr></table> + Kể tên và chỉ vùng phân bố hai loại đất chính của nước ta trên bản đồ ĐLTNVN - GV sửa chữa giúp HS hoàn thiện BT	tên loại đất	vùng phân bố	một số đặc điểm	<i>Phe-ra-lit</i>			<i>Phù sa</i>			- Đại diện 1 số HS trình bày kết quả làm việc trước lớp - Vài HS lên bảng chỉ trên Bản đồ Địa lí Tự nhiên Việt Nam vùng phân bố 2 loại đất chính của nước ta
tên loại đất	vùng phân bố	một số đặc điểm									
<i>Phe-ra-lit</i>											
<i>Phù sa</i>											
Hoạt	<i>Rừng ở nước ta</i>										

động 2	Bước 1: Y/c HS quan sát hình 1, 2, 3 ; đọc trong SGK hoàn thành bảng sau <table border="1"> <tr> <th>rừng</th><th>vùng phân bố</th><th>đặc điểm</th></tr> <tr> <td>rừng rậm nhiệt đới</td><td>.....</td><td>.....</td></tr> <tr> <td>rừng ngập mặn</td><td>.....</td><td>.....</td></tr> </table> + Chỉ vùng phân bố của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn trên lược đồ. GV sửa chữa - hoàn thiện câu trả lời	rừng	vùng phân bố	đặc điểm	rừng rậm nhiệt đới			rừng ngập mặn			- HS trình bày kết quả làm việc trước lớp - Vài HS lên bảng chỉ trên bản đồ phân bố rừng, vùng phân bố (rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn)
rừng	vùng phân bố	đặc điểm									
rừng rậm nhiệt đới											
rừng ngập mặn											
Hoạt động 3	<i>HS làm việc cả lớp</i> - GV hỏi HS về vai trò của rừng đối với đời sống con người Hỏi: + Để bảo vệ rừng nhà nước và người dân phải làm gì? + Địa phương em đã làm gì để bảo vệ rừng?	- HS thảo luận trả lời các câu hỏi cô nêu									
Củng cố dặn dò	- Nhận xét tiết học. - Y/c HS về nhà chuẩn bị cho bài sau.										

Chính tả :
(Nhớ - viết) Ê-MI-LI, CON...

I.I. MỤC TIÊU:

1. Nhớ - viết đúng bài CT, trình bày đúng hình thức thơ tự do.
2. Nhận biết được các tiếng chứa ươ-ơ và cách ghi dấu thanh theo yêu cầu của BT2, tìm được tiếng chứa ươ, ơ thích hợp trong 2, 3 câu thành ngữ, tục ngữ ở BT3.
3. **HS khá, giỏi** làm đầy đủ BT3, hiểu nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ.

II: ĐỒ DÙNG DẠY HỌC SGK + Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

CÁC BUƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
KTBC	- HS viết 5 tiếng có nguyên âm đôi ươ, ơ và nêu cách đánh dấu thanh trong từng tiếng – Nhận xét.	- HS làm nháp
1. Giới thiệu bài	- Nêu mục tiêu và y/c của bài	- Lắng nghe
2. Hướng dẫn HS nghe - viết	- 2 HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ cần viết. - Luyện viết từ <i>Oa-sinh-ton, Ê-mi-li, sáng loà.</i> - Hướng dẫn cách viết 2 khổ thơ - Viết bài chính tả : - HS tự nhớ, viết 2 khổ thơ 3,4 của bài Ê-mi-li, con... - Cho HS tự soát lỗi. - Chấm chữa bài chính tả : - Chấm từ 5-7 bài. - Nhận xét chung về ưu, khuyết điểm.	- 2 hs đọc thuộc lòng - HS tập viết vào nháp, bảng con - HS viết vào vở - tự soát lỗi. - Đổi vở - soát lỗi. - Nộp vở.
3. Làm bài tập chính tả	<i>a/ Cho HS đọc yêu cầu của BT2. Hướng dẫn mẫu 1 câu đầu.</i> - Giao việc : - Tìm các tiếng có chứa ươ, ơ trong 2 khổ thơ. - Nhận xét cách ghi dấu thanh. - Cho HS làm bài vào nháp và đọc kết quả. - GV sửa bài. <i>b/ Cho HS đọc yêu cầu của BT3.</i> Cầu được ước thấy ○ Năm nắng mười mưa ○ Nước chảy đá mòn ○ Lửa thử vàng, gian nan thử sức	- HS đọc yêu cầu của BT2-theo dõi làm mẫu. - HS trả lời - HS đọc yêu cầu của BT3 * HS khá, giỏi làm đầy đủ BT3, hiểu nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ - HS trả lời.
4. Củng cố dặn dò	- Nhận xét tiết học - Xem bài sau <i>Dòng kinh quê hương</i>	

Toán:
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích.
- Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, so sánh các số đo diện tích và giải các bài toán có liên quan.
- BT: 1a (2 số đo đầu), 1b (2 số đo đầu), 2, 3 (cột 1), 4.

II. Các hoạt động dạy học:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
KTBC	- Gọi 1 em lên bảng giải.GV chấm bài 5em. GV nhận xét . Bài 3: Yêu cầu HS tóm tắt đọc bài toán 100 km : 12l xăng 50 km : ?l xăng	100 km gấp 50 km số lần là: $100 : 50 = 2 \text{ (lần)}$ Ô tô đi 50 km tiêu thụ số l xăng là: $12 : 2 = 6 \text{ (l)}$ - Cả lớp sửa bài.
Luyện tập	Bài 1: - HS đọc y/c của bài a) Viết các số đo dưới dạng số đo bằng mét vuông $8m^2 \ 27dm^2$ Bài 2: Làm miệng : Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng: B.305 Bài 3: Thảo luận nhóm đôi.GV sửa bài. $-2dm^2 \ 7cm^2 = 207cm^2$; $300mm^2 > 289mm^2$ Bài 4: Tóm tắt đề: 150 viên gạch có cạnh 40cm. DT? Căn phòng.	- HS thảo luận nhóm đôi.Sửa bài.Cả lớp nhận xét. $8m^2 + \frac{27}{100}m^2 = 8\frac{27}{100}m^2$ - làm miệng và nêu cách tìm ra số đó. $3m^2 \ 48dm^2 < 400dm^2$ $61km^2 > 6km^2 \ 10hm^2$ - HS xác định: Đề toán hỏi gì? Đề toán cho gì? - Tìm mối liên quan, tìm dt căn phòng phải tìm diện tích một viên gạch hình vuông. ($1600cm^2$, $24m^2$) - 1HS khá ,giỏi lên bảng giải. Cả lớp làm vào vở và nhận xét.
Củng cố	- Nêu mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích. - Về xem lại bài.Bài sau: Héc-ta.	

Toán:
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU: Biết:

- Tên gọi kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích đã học.
- Vận dụng để chuyển đổi, so sánh số đo diện tích.
- Giải các bài toán có liên quan đến diện tích.
- BT: 1(a,b), 2, 3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
1. KTBC	Gọi 2em trả lời: + Nêu tên gọi, kí hiệu và độ lớn của héc-ta? + 5ha=?dam ²	
2. Bài mới	Bài 1: a) Rèn kĩ năng đổi từ đơn vị lớn sang đơn vị bé: 5ha=?m² ; 2km²=? b) Rèn kĩ năng đổi từ đơn vị bé sang đơn vị lớn: 400dm²=? ; 1500dm²=? ; 70000cm²=? Bài 2: Yêu cầu đổi với bài này, trước khi làm phải đổi về cùng một đơn vị rồi mới so sánh. - GV theo dõi và nhắc nhở HS làm bài. Bài 3: Cho 1 em đọc đề và GV đặt câu hỏi gợi ý tóm tắt đề bài. - Tính dt căn phòng. - Tính số tiền mua gỗ lát căn phòng đó	Thảo luận nhóm đôi 50000m², 2000000m² 4m² ; 15m² ; 7m² 26.17/100m²; 90.5/100m² ; 37/100m². - HS tự làm và kiểm tra chéo lẫn nhau. 2m²9dm²>29dm²; 790ha<79km² 8dm²5cm²<810cm²; 4cm²5mm²=4.5/100cm² HS thảo luận nhóm 4: -Cử đại diện lên bảng: -DT căn phòng là: 24m² Số tiền mua gỗ: 6720000đ *Cả lớp theo dõi sửa bài.
2. Củng cố dặn dò	- Nêu lại các đơn vị đo diện tích đã học? - Về nhà bài 4. Bài sau: Luyện tập chung	- HS trả lời. - HS lắng nghe.

Tập làm văn:

I. MỤC TIÊU:

- Biết viết một lá đơn đúng quy định về thể thức, đủ nội dung cần thiết, trình bày lí do, nguyện vọng rõ ràng.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Một số mẫu đơn + bảng phụ kẻ sẵn mẫu đơn..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
KTBC	- Chấm vở của HS. - GV nhận xét.	- HS nộp vở
1. Giới thiệu bài	- GV ghi đề bài. - Cho HS đọc lại đề. - Xác định trọng tâm đề.	- HS đọc lại đề
2. Hướng dẫn viết đơn	HD1: Hướng dẫn xây dựng mẫu đơn (10') - Cho HS đọc bài <i>Thần chết mang tên bảy sắc cầu vồng</i>. - Giao việc : - Các em đọc và hiểu nội dung bài văn, đọc phần chú ý - Quan sát bảng phụ để trả lời các câu hỏi : - Phần Quốc hiệu, tiêu ngữ ta viết ở vị trí nào trên trang giấy ? - Ta cần viết hoa những chữ nào ? - Ngày...tháng...năm...viết chỗ nào ? - Người làm đơn ký và viết tên ở đâu trên trang giấy ? - GV hướng dẫn HS dựa vào bài văn để xây dựng lá đơn HD2 : Hướng dẫn HS tập viết đơn (18') : - Cho HS đọc thầm lại bài văn. - Phát mẫu đơn cho HS. - Cho HS trình bày kết quả. - GV nhận xét.	- Cả lớp lắng nghe. - Quan sát bảng phụ đã có mẫu đơn sẵn. - HS tập trung suy nghĩ, tự làm.
3. Cùng cố, dặn dò	GV nhận xét tiết học. - Yêu cầu HS về nhà hoàn thiện lá đơn, viết lại vào vở, Quan sát cảnh sông nước và tự ghi lại vào nháp.	- HS về nhà thực hiện

Toán:
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU: Biết:

- Tính diện tích các hình đã học.
- Giải các bài toán có liên quan đến diện tích.
- BT: 1,2.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
KTBC	Gọi 1 em lên sửa bài số 4.GV chấm bài 5 em. GV nhận xét tiết học.	-Chiều rộng của khu đất đó: $150m^2$ Diện tích khu đất đó: 3ha *Cả lớp sửa bài.
2. Luyện tập	Bài 1: Cho HS thảo luận nhóm 4. Sau đó sửa bài cả lớp. Đề toán hỏi gì? Đề toán cho gì? - Muốn tìm số viên gạch cần dùng, trước hết chúng ta cần tìm gì? - Sau khi tìm dt nền nhà, chúng ta phải tìm thêm yếu tố gì? *Cho HS làm. GV theo dõi và sửa bài. Bài 2: Cho HS tự tìm hiểu bài toán rồi lần lượt làm theo các bài a)b) Tóm tắt: $100m^2 : 50kg$ $3200m^2 : ...kg$	Diện tích nền nhà: $54m^2=540000cm^2$. Diện tích 1 viên gạch: $900cm^2$ Số viên gạch cần dùng: 600 viên gạch Thảo luận nhóm 6.Cả lớp theo dõi và sửa bài. Giải: Chiều rộng:40m Diện tích : $3200m^2$ Số thóc cả thửa thu hoạch: $1600m^2=16tạ$
Củng cố, dặn dò	Dành cho HS khá, giỏi: - Bài 4 : DT miếng bìa = dt Hình(1) + DT hình(2) + Dt hình(3) * DT miếng bìa=Dt hình chữ nhật to - DT hình(1) - Bài sau:Luyện tập chung.	HS quan sát hình, nêu nhận định của mình

Khoa học:
Bài 12: PHÒNG BỆNH SỐT RÉT

I. MỤC TIÊU: HS biết:

- Nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sốt rét.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Thông tin trang 26,27 sgk

- Phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
KTBC	- Chúng ta cần dùng thuốc khi nào? - Khi dùng thuốc ta cần lưu ý những điều gì?	
Hoạt động 1	<i>Làm việc với sgk</i> - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát và đọc lời thoại của các nhân vật trong các hình 1; 2/26 sgk và trả lời các câu hỏi: + Nêu một số dấu hiệu chính của bệnh sốt rét? + Bệnh sốt rét nguy hiểm như thế nào? + Tác nhân gây ra bệnh sốt rét là gì? + Bệnh sốt rét lây truyền như thế nào? - Đại diện từng nhóm trình bày ý kiến - Nói: Dấu hiệu của bệnh sốt rét: + Bắt đầu rét run: Thượng nhưc đầu, người ớn lạnh hoặc rét run từ 15 phút đến 1 giờ + Sau rét là sốt cao: Nhiệt độ cơ thể thường 40 độ C hoặc hơn, người mệt có lúc mê sảng + Cuối cùng người bệnh bắt đầu ra mồ hôi, hạ sốt	- Quan sát hình, đọc lời thoại, trả lời câu hỏi - Nhóm trưởng trình bày - Lắng nghe
Hoạt động 2	<i>Quan sát và thảo luận nhóm</i> - Viết sẵn các câu hỏi ra phiếu cho các nhóm : + Muỗi a-nô-phen thường ỉn máu và đẻ trứng ở những chỗ nào trong nhà và xung quanh nhà? + Khi nào thì muỗi bay ra đốt người? + Bạn có thể làm gì để ngăn chặn không cho muỗi sinh sản? + Bạn có thể làm gì để ngăn chặn không cho muỗi đốt người? - Đại diện nhóm trình bày , trả lời - Y/c hs đọc mục bạn cần biết trang 27sgk	- HS làm bài tập trên phiếu
Củng cố, dặn dò	Phòng bệnh sốt xuất huyết	

Toán:
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU: Biết:

- So sánh các phân số, tính giá trị biểu thức với phân số.
- Giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.
- BT: 1,2(a,d),4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
1. KTBC	Gọi 1 em lên sửa bài 4 (khác với cách đã nêu ở tiết trước)	- 1 HS lên bảng
2. Luyện tập	- Y/c HS đọc bài tập và tự làm bài Bài 1: - Y/c HS nêu cách so sánh hai phân số cùng mẫu số hoặc khác mẫu số Bài 2: Làm việc cá nhân - Y/c 4 HS lên bảng trình bày bày bài làm, cả lớp quan sát nhận xét kết quả Bài 4: - Bài toán thuộc dạng toán nào em đã học? Nêu cách làm .	- HS đọc và làm bài vào VBT a) $\frac{18}{35}; \frac{28}{35}; \frac{31}{35}; \frac{32}{35}$ b) $\frac{1}{12}; \frac{2}{3}; \frac{3}{4}; \frac{4}{6}$ a) $\frac{3}{4} + \frac{2}{3} + \frac{5}{12} = \frac{9+8+5}{12} = \frac{22}{12} = \frac{11}{6}$ d) ... Giải Hiệu số phần bằng nhau là $4 - 1 = 3$ (phần) Tuổi con là: $30 : 3 = 10$ (tuổi) Tuổi bố là: $10 \times 4 = 40$ (tuổi) ĐS: Bố 40 tuổi Con 10 tuổi
3. Củng cố dẫn dò	-Nhận xét tiết học - Bài sau: Luyện tập.	

Luyện từ và câu:
DÙNG TỪ ĐỒNG ÂM ĐỂ CHƠI CHỮ
(Không dạy)

I. MỤC TIÊU:

- Bước đầu biết được hiện tượng dùng từ đồng âm để chơi chữ (ND ghi nhớ).
- Nhận biết được hiện tượng dùng từ đồng âm để chơi chữ qua một số ví dụ cụ thể (BT1, mục III), đặt câu với một cặp từ đồng âm theo yêu cầu của BT2.
- **HS khá, giỏi** đặt câu được với 2, 3 cặp từ đồng âm ở BT1 (mục III).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng phụ viết 2 cách hiểu câu *Hổ mang bò lên núi*

Hổ mang bò lên núi.

+ (Rắn) hổ mang (đang) bò lên núi.

+ (Con) hổ (đang) mang (con) bò lên núi .

- Bôn, năm tờ phiếu phôtô phóng to nội dung BT1, phần luyện tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
KTBC	- Kiểm tra 2 – 3 HS làm lại BT3 – 4 (tiết LTVC trước)	- 2 HS làm
1. Giới thiệu bài	- Nêu mục tiêu bài học	- Lắng nghe
2. Phân nhận xét	- Y/c HS đọc câu “ <i>Hổ mang bò ...</i> ” và trả lời 2 câu hỏi trong SGK - GV treo bảng phụ đã viết 2 cách hiểu câu văn lên bảng * GV giải thích: . Các tiếng <i>hổ</i> , <i>mang</i> trong từ <i>hổ mang</i> (tên 1 loài rắn) đồng âm với thành từ <i>hổ</i> (con hổ) và động từ <i>mang</i> . Động từ <i>bò</i> (<i>trườn</i>) đồng âm với đang từ <i>bò</i> (<i>con bò</i>)	- HS đọc và trả lời câu hỏi - HS lắng nghe
3. Phân ghi nhớ	- Y/c HS đọc phần ghi nhớ trong SGK	- 1 – 2 HS đọc
2. Luyện tập	Bài 1 - Cho HS đọc t/c của BT1 - Cho HS trao đổi theo cặp - Y/c HS tìm các từ đồng âm trong mỗi câu Bài 2: Y/c HS đọc BT2 - Y/c HS đặt 2 câu, mỗi câu chứa 1 từ đồng âm, cũng có thể 1 câu chứa 2 từ	- HS đọc to - HS trao đổi với bạn bên cạnh và làm bài vào VBT - HS khá, giỏi đặt câu được với 2, 3 cặp từ đồng âm ở BT1 - HS đọc + Mẹ em <i>đậu</i> xe lại, mua cho em một gói xôi <i>đậu</i> ...

	đồng âm - GV khuyến khích HS đặt những câu dùng từ đồng âm để chơi chữ	
3. Cũng cố dặn dò	- Nhận xét tiết học. Y/c HS nói lại tác dụng của cách dùng từ đồng âm	

Kể chuyện:
KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA
(không dạy)

I. MỤC TIÊU:

1. Kể được một câu chuyện (được chứng kiến, tham gia hoặc đã nghe, đã đọc) về Tình hữu nghị của nhân dân ta và nhân dân các nước hoặc nói về một nước qua truyền hình, phim ảnh.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Một số sách báo, tranh ảnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
KTBC	- 1 HS kể lại câu chuyện đã đọc hoặc nghe kể về ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh.	- HS kể
1. Giới thiệu bài	- Nêu mục đích và y/c của tiết học	- Lắng nghe
2. Hướng dẫn HS kể chuyện	- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh ở nhà. Gọi HS đọc lại đề bài - Cho HS đọc gợi ý 1, 2 SGK. - Cần kể chuyện có mở đầu, diễn biến và có kết thúc. Có thể viết ra nháp dàn ý chuyện sắp kể tránh sa đà.	- Học sinh đọc đề - Đọc gợi ý 1, 2 SGK - Nghe gợi ý
3. Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện	- Cho HS kể cho nhau nghe câu chuyện đã tìm được. - Cho HS kể 1 vài câu chuyện đã tìm được trước lớp. (Cần nói rõ em đọc hoặc nghe kể ở đâu, cần giới thiệu, nêu tên câu chuyện, tên nhân vật, diễn biến của câu chuyện) - Cho HS trao đổi với nhau trong nhóm để biết câu chuyện nói về nhân vật chính nào và ý nghĩa câu chuyện ra sao? - Gọi vài HS thi kể chuyện trước lớp và nêu ý nghĩa câu chuyện mình đã kể. - Cho HS nhận xét và bình chọn bạn kể chuyện hay nhất, tự nhiên nhất, nêu câu hỏi thú vị nhất.	- Kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm (đổi cho nhau) - Trao đổi, đặt câu hỏi trong nhóm để tìm nội dung chính và ý nghĩa câu chuyện - Xung phong kể trước lớp. - Bình chọn.
4. Cũng cố dặn dò	- Nhận xét tiết học. - GV dặn : Xem trước bài Cây cỏ nước Nam.	